

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	833020	Kinh tế vi mô	3	100	Lê Đình Nghi	11000	01		4	6	2	C.C105	DQK1251	-23456789012-----
2			3	100	Lê Đình Nghi	11000			5	6	2	1.B001	DQK1251	-23456789012-----
3	833020	Kinh tế vi mô	3	100	Lê Đình Nghi	11000	02		3	4	2	1.C004	DQK1252,DQK1251	-23456789012-----
4			3	100	Lê Đình Nghi	11000			5	4	2	1.A202	DQK1252,DQK1251	-23456789012-----
5	833020	Kinh tế vi mô	3	100	Nguyễn Trần Hà My	11058	03		2	4	2	1.B001	DQK1252,DQK1253	-23456789012-----
6			3	100	Nguyễn Trần Hà My	11058			5	1	2	1.B001	DQK1252,DQK1253	-23456789012-----
7	833020	Kinh tế vi mô	3	100	Nguyễn Trần Hà My	11058	04		2	1	2	1.A202	DQK1253	-23456789012-----
8			3	100	Nguyễn Trần Hà My	11058			5	6	2	C.A016	DQK1253	-23456789012-----
9	833029	Quản trị tài chính	3	110	Hoàng Đức Minh	11731	01		3	9	2	2.B203	DQK1231	12345678901-----
10			3	110	Hoàng Đức Minh	11731			4	6	2	2.A202	DQK1231	12345678901-----
11	833029	Quản trị tài chính	3	110	Nguyễn Hà Minh	10645	02		2	1	2	2.A202	DQK1232	12345678901-----
12			3	110	Nguyễn Hà Minh	10645			3	1	2	2.A202	DQK1232	12345678901-----
13	833029	Quản trị tài chính	3	110	Lý Hoàng Ánh	11487	03		5	4	2	2.B202	DQK1233	12345678901-----
14			3	110	Lý Hoàng Ánh	11487			6	4	2	1.C004	DQK1233	12345678901-----
15	833029	Quản trị tài chính	3	110	Lý Hoàng Ánh	11487	04		5	6	2	2.B205	DQK1234	12345678901-----
16			3	110	Lý Hoàng Ánh	11487			6	1	2	1.A201	DQK1234	12345678901-----
17	833057	Quản trị rủi ro	3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978	01		4	9	2	2.B203	DQK1231	12345678901-----
18			3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978			6	9	2	1.B003	DQK1231	12345678901-----
19	833057	Quản trị rủi ro	3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978	02		3	4	2	2.B004	DQK1232	12345678901-----
20			3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978			5	4	2	2.A202	DQK1232	12345678901-----
21	833057	Quản trị rủi ro	3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978	03		3	1	2	2.B205	DQK1233	12345678901-----
22			3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978			3	6	2	2.A202	DQK1233	12345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
23	833057	Quản trị rủi ro	3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978	04		4	6	2	2.B201	DQK1234	12345678901-----
24			3	110	Trần Thị Ngọc Quỳnh	10978			6	6	2	2.B201	DQK1234	12345678901-----
25	833058	Kế toán quản trị (ngành QTKD)	3	45	Nguyễn Thị Thùy Linh	11312	01		5	3	3	2.B110	DQK1221	123456789012345----
26	833062	Quản trị chất lượng	3	110	Đinh Văn Hiệp	10909	01		5	1	2	2.B004	DQK1231	12345678901-----
27			3	110	Đinh Văn Hiệp	10909			5	9	2	1.C004	DQK1231	12345678901-----
28	833062	Quản trị chất lượng	3	110	Lê Lan Hương	11506	02		6	2	2	2.B201	DQK1232	12345678901-----
29			3	110	Lê Lan Hương	11506			6	4	2	2.B201	DQK1232	12345678901-----
30	833062	Quản trị chất lượng	3	110	Lê Lan Hương	11506	03		4	1	2	2.A202	DQK1233	12345678901-----
31			3	110	Lê Lan Hương	11506			4	4	2	2.B203	DQK1233	12345678901-----
32	833062	Quản trị chất lượng	3	110	Trần Minh Duy	11549	04		3	4	2	2.A201	DQK1234	12345678901-----
33			3	110	Trần Minh Duy	11549			5	4	2	C.E304	DQK1234	12345678901-----
34	833062	Quản trị chất lượng	3	110	Trần Minh Duy	11549	05		3	6	2	2.B201	DQK1231	12345678901-----
35			3	110	Trần Minh Duy	11549			6	1	2	2.A202	DQK1231	12345678901-----
36	833069	Thuế (Khoa QTKD)	2	100	Phan Thị Phương Linh	11555	01		5	1	3	2.A202	DQK1241	1234567890-----
37	833069	Thuế (Khoa QTKD)	2	100	Trịnh Minh Đức	11699	02		5	8	3	2.B205	DQK1242	1234567890-----
38	833069	Thuế (Khoa QTKD)	2	100	Trịnh Minh Đức	11699	03		2	3	3	2.A104	DQK1243	1234567890-----
39	833069	Thuế (Khoa QTKD)	2	100	Trịnh Minh Đức	11699	04		3	8	3	2.B004	DQK1244	1234567890-----
40	833075	Nghệ thuật lãnh đạo	2	110	Ngô Hữu Khánh Linh	11553	01		3	4	2	2.B303	DQK1223	123456789012345----
41	833075	Nghệ thuật lãnh đạo	2	110	Ngô Hữu Khánh Linh	11553	02		3	1	2	2.B202	DQK1224	123456789012345----
42	833102	Lương thưởng - phúc lợi	3	70	Trần Minh Duy	11549	01		3	8	3	2.B106	DQK1221	123456789012345----
43	833104	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD)	3	70	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	11303	01		2	6	2	C.E203	DQK1231	12345678901-----
44			3	70	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	11303			5	6	2	C.E302	DQK1231	12345678901-----
45	833104	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD)	3	70	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	11303	02		4	2	2	1.C205	DQK1232	12345678901-----
46			3	70	Nguyễn Hoàng Thanh Tâm	11303			4	4	2	1.C205	DQK1232	12345678901-----
47	833104	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD)	3	70	Huỳnh Thị Nhật Uyên	11477	03		2	2	2	1.C201	DQK1233	12345678901-----
48			3	70	Huỳnh Thị Nhật Uyên	11477			2	4	2	1.C201	DQK1233	12345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
49	833104	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD)	3	70	Huỳnh Thị Nhật Uyên	11477	04		3	6	2	2.A101	DQK1234	12345678901-----
50			3	70	Huỳnh Thị Nhật Uyên	11477			3	8	2	2.A101	DQK1234	12345678901-----
51	833104	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD)	3	70	Phạm Văn Chiến	11280	05		2	4	2	1.C103	DQK1231	12345678901-----
52			3	70	Phạm Văn Chiến	11280			4	4	2	1.C101	DQK1231	12345678901-----
53	833104	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD)	3	70	Phạm Văn Chiến	11280	06		2	6	2	1.C101	DQK1232	12345678901-----
54			3	70	Phạm Văn Chiến	11280			4	6	2	1.C101	DQK1232	12345678901-----
55	833104	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (ngành QTKD)	3	70	Phạm Văn Chiến	11280	07		2	1	2	1.C103	DQK1233	12345678901-----
56			3	70	Phạm Văn Chiến	11280			4	9	2	1.C101	DQK1233	12345678901-----
57	833198	Thực tập tốt nghiệp (DQK)	5	300			01		2	1	5	TTSP32	DQK1211	123456789012345----
58			5	300					2	6	5	TTSP32	DQK1211	123456789012345----
59			5	300					3	1	5	TTSP30	DQK1211	123456789012345----
60			5	300					3	6	5	TTSP32	DQK1211	123456789012345----
61			5	300					4	1	5	TTSP30	DQK1211	123456789012345----
62			5	300					4	6	5	TTSP32	DQK1211	123456789012345----
63			5	300					5	1	5	TTSP05	DQK1211	123456789012345----
64			5	300					5	6	5	TTSP32	DQK1211	123456789012345----
65			5	300					6	1	5	TTSP30	DQK1211	123456789012345----
66			5	300					6	6	5	TTSP30	DQK1211	123456789012345----
67			5	300					7	1	5	TTSP02	DQK1211	123456789012345----
68			5	300					7	6	5	TTSP32	DQK1211	123456789012345----
69	833306	Thương mại điện tử	2	110	Chu Chung Cang	11649	01		3	1	2	2.B304	DQK1221	123456789012345----
70	833306	Thương mại điện tử	2	110	Chu Chung Cang	11649	02		2	1	2	2.B304	DQK1222	123456789012345----
71	833306	Thương mại điện tử	2	110	Chu Chung Cang	11649	03		5	1	2	1.B003	DQK1223	123456789012345----
72	833306	Thương mại điện tử	2	110	Trần Minh Duy	11549	04		5	1	2	C.HTC	DQK1224	123456789012345----
73	833312	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2	110	Đinh Thị Kiều Chinh	10772	01		4	1	2	2.B301	DQK1221	123456789012345----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
74	833312	Tâm lý học quản trị kinh doanh	2	110	Đinh Thị Kiều Chinh	10772	02		6	1	2	1.B001	DQK1222	123456789012345----
75	833314	Quản trị dự án đầu tư	3	110	Nguyễn Hà Minh	10645	01		3	3	3	2.A202	DQK1221	123456789012345----
76	833314	Quản trị dự án đầu tư	3	110	Nguyễn Hà Minh	10645	02		3	8	3	2.B201	DQK1222	123456789012345----
77	833314	Quản trị dự án đầu tư	3	110	Đặng Đức Văn	10229	03		3	1	3	2.B303	DQK1223	123456789012345----
78	833314	Quản trị dự án đầu tư	3	110	Đặng Đức Văn	10229	04		4	8	3	2.B205	DQK1224	123456789012345----
79	833357	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	110	Lê Lan Hương	11506	01		6	6	3	C.E201	DQK1221	123456789012345----
80	833357	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	110	Lê Lan Hương	11506	02		4	8	3	1.A201	DQK1222	123456789012345----
81	833357	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	110	Ngô Thị Lan	11057	03		4	1	3	2.B303	DQK1223	123456789012345----
82	833357	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	3	110	Ngô Thị Lan	11057	04		5	8	3	2.B201	DQK1224	123456789012345----
83	833402	Quản trị thương hiệu	2	110	Lê Nguyễn Bình Minh	10742	01		6	6	3	1.B003	DQK1231	1234567890-----
84	833402	Quản trị thương hiệu	2	110	Chu Chung Cang	11649	02		2	3	3	2.B304	DQK1232	1234567890-----
85	833402	Quản trị thương hiệu	2	110	Chu Chung Cang	11649	03		3	3	3	2.B201	DQK1233	1234567890-----
86	833402	Quản trị thương hiệu	2	110	Phạm Ngọc Diễm	11196	04		6	8	3	2.B304	DQK1234	1234567890-----
87	833403	Khởi nghiệp	3	110	Ngô Thị Phương Thảo	11668	01		4	3	3	2.B201	DQK1221	123456789012345----
88	833403	Khởi nghiệp	3	110	Trần Ngọc Tú	11394	02		3	1	3	2.B004	DQK1222	123456789012345----
89	833403	Khởi nghiệp	3	110	Trần Ngọc Tú	11394	03		4	8	3	2.A202	DQK1223	123456789012345----
90	833403	Khởi nghiệp	3	110	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551	04		3	3	3	2.B202	DQK1224	123456789012345----
91	833405	Quan hệ công chúng	3	120	Đinh Văn Hiệp	10909	01		5	4	2	2.B304	DQK1222	12345678901-----
92			3	120	Đinh Văn Hiệp	10909			6	6	2	2.B304	DQK1222	12345678901-----
93	833408	Tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	3	120	Nguyễn Trần Hà My	11058	01		5	3	3	1.B001	DQK1223	123456789012345----
94	833501	Quản trị Marketing	3	100	Đinh Thị Kiều Chinh	10772	01		4	4	2	2.A104	DQK1241	12345678901-----
95			3	100	Đinh Thị Kiều Chinh	10772			6	4	2	1.B003	DQK1241	12345678901-----
96	833501	Quản trị Marketing	3	100	Đinh Thị Kiều Chinh	10772	02		6	6	2	C.B108	DQK1242	12345678901-----
97			3	100	Đinh Thị Kiều Chinh	10772			6	8	2	C.B108	DQK1242	12345678901-----
98	833501	Quản trị Marketing	3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551	03		2	1	2	2.A104	DQK1243	12345678901-----
99			3	100	Nguyễn Thị Tuyết Nga	11551			5	1	2	2.A104	DQK1243	12345678901-----
100	833501	Quản trị Marketing	3	100	Trần Ngọc Tú	11394	04		2	6	2	2.A104	DQK1244	12345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
101	833501	Quản trị Marketing	3	100	Trần Ngọc Tú	11394	04		2	8	2	2.A104	DQK1244	12345678901-----
102	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Lê Vũ Ngọc Toàn	11719	22		2	8	3	C.S_A05	DQK1251	-2345678901-----
103	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Nguyễn Thị Hoàng Anh	10624	23		6	3	3	C.S_A05	DQK1252	-2345678901-----
104	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Đỗ Thụy Hội Uyên	10452	24		7	1	3	C.S_B03	DQK1253	-2345678901-----
105	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Lê Thiện Khiêm	10448	25		4	1	3	C.S_B07	DQK1251	-2345678901-----
106	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Huỳnh Thanh Sơn	10915	26		2	7	3	C.S_B03	DQK1252	-2345678901-----
107	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Tô Thị Hương	11741	27		2	3	3	C.S_A03	DQK1251	-2345678901-----
108	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Tô Thị Hương	11741	28		4	3	3	C.S_A03	DQK1253	-2345678901-----
109	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Nguyễn Hùng Dũng	11774	29		4	1	3	C.S_A05	DQK1252	-2345678901-----
110	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	40	Nguyễn Hùng Dũng	11774	30		6	1	3	C.S_A03	DQK1253	-2345678901-----
111	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đào Công Nghĩa	10784	44		2	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
112			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			2	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
113			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
114			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			3	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
115			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
116			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			4	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
117			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
118			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			5	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
119			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
120			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			6	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
121			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
122			4	80	Đào Công Nghĩa	10784			7	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----2-----
123	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	45		2	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
124			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
125			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
126			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
127			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
128			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
129			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
130	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	45		5	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
131			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
132			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
133			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
134			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----2-----
135	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	46		2	1	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
136			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
137			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
138			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
139			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
140			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
141			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
142			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
143			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
144			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
145			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
146			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP03	DQK1233	-----2-----
147	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đỗ Hữu Dự	11602	47		2	1	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
148			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			2	6	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
149			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	1	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
150			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	6	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
151			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	1	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
152			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	6	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
153			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	1	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
154			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	6	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
155			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			6	1	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
156			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			6	6	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
157			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	1	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----
158			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	6	5	4.S_QP04	DQK1234	-----2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
159	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727	48		2	1	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
160			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
161			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
162			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
163			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	1	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
164			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
165			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
166			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
167			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
168			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
169			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
170			4	80	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S-QP05	DQK1235	-----2-----
171	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Nguyễn Văn Úy	11746	49		2	1	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
172			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			2	6	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
173			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	1	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
174			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	6	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
175			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			4	1	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
176			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			4	6	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
177			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	1	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
178			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	6	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
179			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	1	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
180			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	6	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
181			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	1	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
182			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	6	5	4.S-QP06	DQK1236	-----2-----
183	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Nguyễn Văn Úy	11746	50		2	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
184			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			2	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
185			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
186			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			3	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
187			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			4	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
188	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Nguyễn Văn Úy	11746	50		4	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
189			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
190			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			5	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
191			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
192			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			6	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
193			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	1	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
194			4	80	Nguyễn Văn Úy	11746			7	6	5	4.S_QP01	DQK1231	-----3-----
195	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	51		2	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
196			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
197			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
198			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
199			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
200			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
201			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
202			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
203			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
204			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
205			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
206			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP02	DQK1232	-----3-----
207	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	52		2	1	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
208			4	80	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
209			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
210			4	80	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
211			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
212			4	80	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
213			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
214			4	80	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
215			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
216			4	80	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
217	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Trần Văn Diện	11756	52		7	1	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
218			4	80	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	4.S_QP03	DQK1234	-----3-----
219	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Đỗ Hữu Dự	11602	53		2	1	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
220			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			2	6	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
221			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	1	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
222			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			3	6	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
223			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	1	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
224			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			4	6	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
225			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	1	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
226			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			5	6	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
227			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			6	1	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
228			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			6	6	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
229			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	1	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
230			4	80	Đỗ Hữu Dự	11602			7	6	5	4.S_QP04	DQK1231	-----3-----
231	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Phạm Thị Hồng My	11229	12		5	8	3	1.B001	DQK1251	-2345678901-----
232	865006	Pháp luật đại cương	2	120	Phạm Thị Hồng My	11229	13		2	6	3	2.B202	DQK1253	-2345678901-----
233	865006	Pháp luật đại cương	2	250	Luyện Đức Anh	11505	18		3	6	3	C.HTE	DQK1252	-2345678901-----
234	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Trần Thanh Bình	10135	01		4	4	2	C.E503	DQK1251	--345678901-----
235			3	120	Trần Thanh Bình	10135			6	6	3	2.B203	DQK1251	--345678901-----
236	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Nguyễn Chiến Thắng	11718	02		4	6	3	2.B301	DQK1252	--345678901-----
237			3	120	Nguyễn Chiến Thắng	11718			6	9	2	2.C006	DQK1252	--345678901-----
238	867007	Toán cao cấp C1	3	120	Bùi Đình Thắng	10131	03		3	9	2	2.B204	DQK1253	--345678901-----
239			3	120	Bùi Đình Thắng	10131			6	6	3	C.E301	DQK1253	--345678901-----
240	867009	Quản trị học	3	120	Từ Minh Khai	10617	01		2	6	2	C.E502	DQK1251	-23456789012-----
241			3	120	Từ Minh Khai	10617			4	9	2	C.HTC	DQK1251	-23456789012-----
242	867009	Quản trị học	3	120	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564	02		3	9	2	C.HTC	DQK1252	-23456789012-----
243			3	120	Bùi Thiện Đức Thịnh	11564			5	9	2	2.B304	DQK1252	-23456789012-----
244	867009	Quản trị học	3	120	Từ Minh Khai	10617	03		4	1	2	C.C106	DQK1253	-23456789012-----
245			3	120	Từ Minh Khai	10617			6	4	2	C.E001	DQK1253	-23456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
-----	-------	-------------	-------	-------	-----------	--------------	------	-------	-----	---------	---------	----------	---------	----------

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu